

DANH SÁCH CÁC QUY ĐỊNH RIÊNG

STT	Quy định riêng	Mã số
1	Quy định riêng chứng nhận sản phẩm Sữa và các sản phẩm sữa phù hợp Quy chuẩn quốc gia	NIFC.14.M.01
2	Quy định riêng chứng nhận sản phẩm Nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai phù hợp với Quy chuẩn quốc gia QCVN 6-1:2010/BYT	NIFC.14.M.02
3	Quy định riêng chứng nhận sản phẩm Đồ uống không cồn phù hợp với Quy chuẩn quốc gia QCVN 6-2:2010/BYT	NIFC.14.M.03
4	Quy định riêng chứng nhận sản phẩm Đồ uống có cồn phù hợp quy chuẩn quốc gia QCVN 6-3:2010/byt0	NIFC.14.M.04
5	Quy định riêng chứng nhận sản phẩm Rượu trắng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7043-2013	NIFC.14.M.05
6	Quy trình chứng nhận hợp quy lô hàng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu theo phương thức 5	NIFC.14.M.06
7	Quy trình chứng nhận hợp quy lô hàng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu theo phương thức 7	NIFC.14.M.07
8	Quy định riêng chứng nhận hợp quy Phụ gia thực phẩm	NIFC.14.M.08
9	Quy định riêng chứng nhận sản phẩm nước mắm phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5107:2018	NIFC.14.M09
10	Quy định riêng chứng nhận hợp quy Nước đá dung liên	NIFC.14.M.10
11	Quy định riêng chứng nhận hợp quy Bao bì tiếp xúc, chưa đựng thực phẩm	NIFC.14.M.11
12	Quy định riêng chứng nhận hợp quy Nguyên liệu bổ sung vào thực phẩm, Sản phẩm dinh dưỡng, Thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng	NIFC.14.M.12